UBND TỈNH TÂY NINH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2118 /BC-STP	*Tây Ninh, ngày 23 tháng 11 năm 2018*

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ 2019

Thực hiện Kế hoạch số 3034/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch số 171/KH-STP ngày 29/01/2018 của Sở Tư pháp về việc cải cách hành chính năm 2018, Sở Tư pháp Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ 2019 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; bán đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp hiện có 07 phòng nghiệp vụ với 27/27 biên chế hành chính và 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Năm 2018, Sở được giao 31 biên chế sự nghiệp và 10 định biên, theo đó, viên chức hiện có 34 người và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

Sở Tư pháp bố trí **01** công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh và **05** viên chức tại 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở. Tổ kiểm soát TTHC của Sở gồm có **03** thành viên kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ rà soát TTHC lĩnh vực tư pháp.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC)

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành của UBND tỉnh, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 171/KH-STP ngày 29/01/2018 về việc cải cách hành chính năm 2018, trong đó đề ra những nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng và tiến hành triển khai thực hiện đến toàn thể CCVC-LĐ của Sở. Trên cơ sở đó, Sở đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch như: cải cách thể chế; cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa; cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Bên cạnh đó, Sở còn ban hành Kế hoạch khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính….

Xác định công tác cải cách hành chính là một nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, Ban Giám đốc Sở luôn quan tâm chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện tốt nhiệm đã đề ra trong kế hoạch; đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế và thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ liên quan. Nhìn chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 cơ bản giúp cho việc quản lý, điều hành đúng tiến độ; góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên chức va người lao động về việc thực hiện cải cách hành chính trong năm 2018.

2. Kiểm tra công tác CCHC

Kiểm tra công tác cải cách hành chính Sở không tiến hành các đợt kiểm tra độc lập mà lồng ghép vào các đợt kiểm tra khác của Sở như: Kế hoạch công tác thanh tra ngành tư pháp năm 2018; Kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp và công tác thi đua 06 tháng đầu năm; Kế hoạch đánh giá nội bộ; Kế hoạch kiểm tra các tổ chức hành nghề công chứng, đấu giá, luật sư…. trong đó có lồng ghép một số nội dung liên quan việc kiểm tra việc thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị khi thực hiện thanh tra, kiểm tra.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Trong những tháng đầu năm, Ban Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến cũng như chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở trong một số buổi sinh hoạt sáng thứ hai hàng tuần; trong họp giao ban tuần, Hội nghị triển khai công tác tư pháp, Hội nghị cán bộ, công chức năm 2018… Ngoài ra, Ban Giám đốc Sở còn chỉ đạo đăng tải thông tin liên quan đến công tác cải cách hành chính trên cổng thông tin điện tử của Sở; niêm yết công khai, đầy đủ và thường xuyên cập nhật TTHC mới ban hành…. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính; đồng thời, cung cấp các kênh thông tin cho người dân để dễ dàng tiếp cận với bộ TTHC, kết quả cải cách hành chính ngành Tư pháp….

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Để triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản ở địa phương, ngày 08/12/2017 Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 51/NQ-HĐND về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh Tây Ninh năm 2018 kèm theo danh mục nội dụng dự kiến đề nghị xây dựng nghị quyết HĐND tỉnh Tây Ninh năm 2018 và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018 (Quyết định số

72/QĐ-UBND ngày 08/01/2018). Trong đó, đã đưa dự kiến thời gian làm việc của từng tháng và giao trách nhiệm cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chuẩn bị các nội dung, kể cả nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở đó, thủ trưởng các sở, ban, ngành đã lập hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Đến nay, Sở Tư pháp đã giúp UBND tỉnh thẩm định **80** dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, gồm: **19** nghị quyết và **61** quyết định). HĐND tỉnh đã thông qua **24** nghị quyết và UBND tỉnh ban hành **53** quyết định. (Số nghị quyết đã ban hành cao hơn số dự thảo nghị quyết đã thẩm định là do: dự thảo nghị quyết được thẩm định trước ngày 01/12/2017 nhưng số nghị quyết được thông qua chủ yếu tại kỳ họp vào tháng 12/2017).

Trong đó, Sở đã tham mưu ban hành **02** nghị quyết, **02** quyết định.

1.2. Công tác kiểm tra

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, ngay từ đầu năm, Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 11/01/2018).

Trên nội dung Kế hoạch đề ra, đến nay Sở Tư pháp đã giúp UBND tỉnh tự kiểm tra 57 Quyết định và kiểm tra theo thẩm quyền 20 Quyết định, 14 Nghị quyết.

Qua kiểm tra, phát hiện 4/57 quyết định quy phạm pháp luật được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sai về nội dung, 1/20 quyết định của UBND cấp huyện, 3/14 nghị quyết của HĐND cấp huyện ban hành sai về thẩm quyền, 25 Quyết định của UBND tỉnh, 7 nghị quyết của HĐND cấp huyện và 08 quyết định của UBND cấp huyện vẫn còn sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, chưa theo quy định tại Chương V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Kế hoạch như: Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Công khai thủ tục hành chính

Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Tư pháp Tây Ninh được thực hiện theo Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 26/12/2017; Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 (83 TTHC đưa ra thực hiện tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh) và Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 (34 TTCH để lại thực hiện tại Sở Tư pháp) của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh với 204 thủ tục hành chính, trong đó gồm:

- Cấp tỉnh công bố: **126** TTHC.

- Cấp huyện công bố: **35** TTHC.

- Cấp xã công bố: **43** TTHC.

Sở Tư pháp đã thực hiện theo quy định việc niêm yết công khai đầy đủ Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc. Tất cả các TTHC đều được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở và tại các đơn vị trực thuộc liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân; đồng thời được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, nhân dân dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu rõ thông tin khi có nhu cầu. Đồng thời, Sở Tư pháp còn thực hiện việc kiểm tra định kỳ các cơ quan, đơn vị cấp huyện, xã về việc niêm yết công khai và thực hiện việc giải quyết TTHC cho người dân.

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Tây Ninh, Sở Tư pháp tiến hành rà soát, tham mưu UBND tỉnh đưa vào trung tâm hành chính công.

2.2 Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC

Tham mưu UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hoá **04** thủ tục hành chính của ngành Tư pháp thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. (Thủ tục cấp phiếu Lý lịch tư pháp; xin nhập Quốc tịch Việt Nam; đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư; đăng ký tập sự hành nghề công chứng)

2.3. Kết quả tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các TTHC

Từ đầu năm đến nay Sở Tư pháp chưa tiếp nhận được phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

2.4. Tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát quy định, TTHC và Kế hoạch kiểm soát TTHC

Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư Pháp tỉnh Tây Ninh; Tham mưu UBND tỉnh về việc công bố,

công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Đồng thời Sở Tư pháp cũng miên yết công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

- Cấp tỉnh: 169 TTHC (121 TTHC đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; 48 TTHC để lại Sở Tư pháp)

- Cấp huyện: 30 TTHC

- Cấp xã: 41 TTHC

Sở Tư pháp tiếp tục rà soát Danh mục TTHC theo công văn số 5959/VP-KSTT ngày 30/10/2018 của Văn phòng UBND tỉnh thông báo mã số và danh mục TTHC của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để tham mưu UBND tỉnh cho thống nhất với danh mục mà Bộ Tư pháp đã chuẩn hóa.

2.5. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác cải cách thủ tục hành chính

Ban giám đốc Sở luôn chú trọng triển khai và thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Lãnh đạo Sở theo đó chủ động, tích cực trong thực hiện công tác cải cách TTHC, có bản phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên trong Ban Giám đốc, đồng thời đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; chú trọng công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trong công tác thi đua, khen thưởng, Lãnh đạo Sở còn lồng ghép kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm vào kết quả phân loại đánh giá tập thể các phòng, đơn vị cũng như của từng cá nhân.

3. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

Thực hiện Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp; Sở đã ban hành Quyết định số 1938/QĐ-STP ngày 28/7/2015 quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trong đó phân công cụ thể nhiệm vụ công tác tư pháp cho từng phòng, đơn vị đúng theo quy định tại Thông tư 23/2015/TT-BTP ngày 16/02/2015 của Bộ Tư pháp. Sở thường xuyên rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị theo quy định, đảm bảo không có sự chồng chéo, trùng lắp trong việc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn. Bên cạnh đó, Sở còn quan tâm bố trí công chức, viên chức, người lao động tại Sở đảm nhận nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với năng lực từng cá nhân.

Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Sở Tư pháp đang tiến hành xây dựng Đề án thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức và tinh giản biên chế của Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

Sở Tư pháp hiện có 07 phòng nghiệp vụ với 27/27 biên chế hành chính và 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Năm 2018, Sở được giao 31 biên chế sự nghiệp và 10 định biên, theo đó, viên chức hiện có 34 người và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Cấp huyện có 09 Phòng Tư pháp với tổng biên chế là 36 công chức và 01 Hợp đồng lao động, trong đó công chức có trình độ đại học Luật trở lên là 37/37 công chức. Cấp xã có 184 công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc 95 UBND xã, phường, thị trấn, trong đó có 89/95 xã, phường, thị trấn có 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch đạt 93.7%; 06 xã phường, thị trấn còn lại có 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch. Về trình độ, có 184/184 công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ chuyên môn từ trung cấp Luật trở lên.

Trong năm 2018, Ban Giám đốc Sở đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách cho công chức, viên chức, người lao động; cử CCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành;... Sở còn củng cố, kiện toàn tổ kiểm tra công vụ cơ quan, Hội đồng thi đua, khen thưởng; hội đồng sáng kiến … theo quy định; phân công lại nhiệm vụ của Ban Giám đốc Sở. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Sở Tư pháp đã xây dựng Đề án thực hiện việc sắp xếp, tổ chức bộ mày và tinh giản biên chế của Sở đề nghị Sở Nội vụ trình UBND tỉnh phê duyệt.

5. Cải cách tài chính công

Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Đối với 05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp gồm có **03** phòng công chứng; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản; Sở Tư pháp đã chỉ đạo xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đảm bảo đúng quy định theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn, ngay từ đầu năm, Sở đã ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018. Sở Tư pháp đã và đang áp dụng các phần mềm vào trong các lĩnh vực công tác như phần mềm văn phòng điện tử (eOffice); lý lịch tư pháp; kế toán; họp không giấy; Quốc tịch; phần mềm một cửa điện tử của UBND tỉnh; cơ sở dữ liệu quốc gia về cải cách

thủ tục hành chính; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật;…Bên cạnh đó, Sở còn triển khai sử dụng phần mềm kinh tế xã hội.

Phần mềm văn phòng điện tử (eOffice) được khai thác và sử dụng hiệu quả, trong đó 100% văn bản đến, văn bản đi được cập nhật và xử lý trên phần mềm. Việc ứng dụng chữ ký số, sử dụng hộp thư điện tử công vụ được Ban Giám đốc Sở đặc biệt chú trọng, chỉ đạo thực hiện trong toàn cơ quan, đơn vị.

Việc cung cấp thông tin hoạt động của ngành lên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính Phủ được thực thường xuyên. Bên cạnh đó, Sở thường xuyên cập nhật thông tin và nâng cao chất lượng, hiệu quả về việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính của ngành lên cổng thông tin điện tử của Sở; cập nhật văn bản quy phạm pháp luật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để các Sở, ban, ngành và nhân dân trong tỉnh tìm hiểu.

Bên cạnh đó Sở Tư pháp còn xây dựng quy trình điện tử về TTHC theo danh mục, nội dung quy trình TTHC của Ngành tư pháp, đồng thời cập nhật lên Phần mềm một cửa điện tử và cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh tổng cộng là **240** TTHC.

Sở Tư pháp bố trí 01 công chức chuyên trách phụ trách công nghệ thông tin thuộc Văn phòng Sở, đồng thời có văn bản phân công nhiệm vụ cụ thể đối với công chức này.

6.2. Kết quả xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008

Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO TCVN 9001:2008, ngay từ đầu năm Sở Tư pháp đã tiến hành xây dựng mục tiêu chất lượng, Kế hoạch đánh giá nội bộ nhằm đảm bảo cho hệ thống được áp dụng liên tục và thường xuyên cải tiến hỗ trợ tích cực cho hoạt động của cơ quan nói chung và công tác cải cách hành chính nói riêng. Cụ thể như sau:

- Tổng số TTHC ban hành cấp tỉnh: 126 TTHC

- Tổng số TTHC có hồ sơ phát sinh: 48 TTHC

- Quyết định công bố hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của đơn vị: Quyết định số 1933/QĐ-STP ngày 28/12/2017 của Sở Tư pháp về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

- Tổng số TTHC đưa vào áp dụng HTQLCL: 126 TTHC.

- Tổng số quy trình ISO được xây dựng: 145 Quy trình.

- Mục tiêu chất lượng (MTCL) ban hành ngày 18/01/2018.

- Đánh giá nội bộ: Thực hiện Kế hoạch 130/KH-STP ngày 18/01/2018 về việc đánh giá nội bộ năm 2018, Sở đã tổ chức thực hiện đánh giá 02 đợt đối với 08 đơn vị thuộc và trực thuộc Sở. Đồng thời thực hiện xem xét của lãnh đạo vào tháng 8 năm

2018. Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện đúng theo kế hoạch, quy trình đã xây dựng trong năm.

- Thực hiện lấy ý kiến của tổ chức công dân: Sở Tư pháp đã thực hiện Kế hoạch số 753/KH-STP ngày 04/5/2018 về việc triển khai Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Tư pháp năm 2018. Kết quả tổng đạt 100% sự hài lòng của khách hàng.

- Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL (đến thời điểm báo cáo):

+ Số lượng quy trình ISO sửa đổi trong năm: 145 Quy trình.

+ Số lượng tài liệu bên ngoài cập nhật mới trong năm: 13 văn bản QPPL.

+ Tổng số tài liệu bên ngoài tại đơn vị (tính theo số lũy kế): 129 văn bản QPPL.

+ Việc kiểm soát và truy xuất tài liệu bên ngoài được thực hiện (ví dụ: Lập bìa còng tài liệu hay trên máy tính hay chép dĩa CD...): Tuỳ tình hình thực tế của từng phòng/đơn vị, tiến hành lưu trữ văn bản giấy hoặc lưu trữ trực tiếp trên máy.

7. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

7.1. Tình hình xây dựng các văn bản để đảm bảo thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Thực hiện Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Sở Tư pháp đã xây dựng và ban hành Quyết định số 123/QĐ-STP ngày 12/01/2016 về việc ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa tại Sở Tư pháp và công văn số 540/STP-VP ngày 28/4/2017 về việc hướng dẫn thực hiện cơ chế một cửa tại Sở Tư pháp. Hoạt động của Bộ phận một cửa tại Sở không ngừng hoàn thiện theo hướng hiện đại, hiệu quả. Ban Giám đốc Sở cũng quan tâm bố trí các trang thiết bị phù hợp đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân.

7.2. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa liên thông

Thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 về việc hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, Sở tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh.

7.3. Tổ chức, hoạt động tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

Thực hiện Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 về việc thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Tây Ninh, Sở còn tích cực phối hợp, cử 01 công chức vào trung tâm, đồng thời rà soát và tham mưu UBND tỉnh nội dung và quy trình bộ TTHC đưa vào thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Tây Ninh.

7.4. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa trong tính đến ngày 31/10/2018

Kết quả tiếp nhận TTHC theo cơ chế một cửa:

+ Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận: **72.976** hồ sơ

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: **72.496** hồ sơ; trong đó đúng hạn là **72.407** hồ sơ, trễ hạn là **89** hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết: **480** hồ sơ; trong đó chưa đến hạn giải quyết là **437** hồ sơ, quá hạn giải quyết là **43** hồ sơ.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Trong công tác cải cách thể chế, ngay từ đầu năm, HĐND, UBND đã có kế hoạch, chương trình cụ thể làm cơ sở để các sở, ngành chủ động, tích cực hơn trong tham mưu, thực hiện hiệu quả công tác này.

Bên cạnh đó, công tác cải cách thủ tục hành chính được Ban Giám đốc Sở quan tâm, thường xuyên chỉ đạo thực hiện trong toàn cơ quan, trong đó, chú trọng thực hiện:

- Thực hiện cơ chế một cửa của Sở Tư pháp, nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, giải quyết đúng về mặt thủ tục, thời gian giải quyết công việc, đồng thời vẫn đảm bảo công tác quản lý Nhà nước.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong lĩnh vực quản lý nhà nước được quan tâm đẩy mạnh, từng bước đi đến hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 hỗ trợ tốt công tác cải cách hành chính của Sở.
- Các chủ trương, đường lối cuả Đảng, chính sách, pháp luật đặc biệt là những văn bản pháp luật mới ban hành luôn được triển khai kịp thời và đầy đủ.
- Đề án thí điểm cấp phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từng bước đi vào ổn định, việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ được hoàn thiện, hiệu quả.

2. Khó khăn

Trong công tác cải cách thể chế, do thực hiện chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước về sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế nên năm 2018 nói riêng và những năm gần đây nói chung, UBND tỉnh đã giảm chỉ tiêu biên chế theo lộ trình. Chính vì vậy, các sở, ngành khó khăn trong việc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ mày của tổ chức pháp chế. Từ đó, việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật của một số sở, ngành còn chậm so với kế hoạch đề ra, do công chức chuyên môn không có kỹ năng và nắm bắt trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

Bên cạnh đó, một số thủ tục hành chính giải quyết tại Sở không đảm bảo thời gian giải quyết theo quy định như: cấp phiếu lý lịch tư pháp, do phải chờ kết quả tra

cứu, xác minh án tích của các cơ quan liên quan; cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam do phải gửi Bộ Tư pháp tra cứu nên không đảm bảo thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật….

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác Tư pháp còn khó khăn do số lượng biên chế ít, trong khi nhiệm vụ công tác tư pháp ngày càng tăng và được giao thêm nhiều lĩnh vực.

Việc thực hiện rà soát danh mục hoặc nội dung TTHC còn gặp nhiều khó khăn, UBND tỉnh không có biểu mẫu cụ thể cho việc thực hiện rà soát nội dung TTHC. Rà soát xong nội dung trình UBND tỉnh cảm thấy không hài lòng lại gửi biểu mẫu của một Sở nào đó yêu cầu làm theo. Nếu không phù hợp lại tiếp tục gửi biểu mẫu của Sở khác yêu cầu làm theo. Không ra văn bản thống nhất biểu mẫu để cho đơn vị rà soát thực hiện nên các đơn vị rà soát gặp rất nhiêu khó khăn khi rà soát để trình UBND tỉnh ban hành.

3. Đề xuất, kiến nghị

Để có cơ sở chỉ đạo, điều hành và bố trí công chức tại các sở, ngành, đề nghị UBND tỉnh kiến nghị các Bộ chuyên ngành khi ban hành Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức bộ máy của sở chuyên môn cần thống nhất với Bộ Nội vụ về việc quy định bộ phận phụ trách, công chức làm công tác thể chế.

Ngoài ra, việc tiếp nhận và cũng như việc xử lý hồ sơ Lý lịch tư pháp và Quốc tịch bằng Phần mềm Một cửa điện tử tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh chưa liên thông được với Phần mềm Lý lịch tư pháp và Quốc tịch đang sử dụng tại Sở Tư pháp dẫn đến việc công chức tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và người xử lý hồ sơ tại Sở phải làm việc gấp đôi thời gian như: 01 thông tin phải nhập 02 lần trên 2 phần mềm khác nhau: 01 lần nhập vào Phần mềm Một cửa điện tử của UBND tỉnh, 01 lần tiếp theo phải nhập vào Phần mềm Lý lịch tư pháp và phần mềm Quản lý Quốc tịch của Bộ Tư pháp. Việc xử lý thông tin 02 lần trên 2 phần mềm khác nhau làm tốn thời gian cho việc tiếp nhận tại một cửa và xử lý hồ sơ tại Sở, đồng thời ảnh hưởng đến các tiêu chí thực hiện Cải cách hành chính. Vì vậy, Sở Tư pháp kiến nghị tích hợp cơ sở dữ liệu giữa Phần mềm Một cửa và Phần mềm Lý lịch tư pháp, Quốc tịch của Bộ Tư pháp để quá trình xử lý dữ liệu các hồ sơ giữa bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm và bộ phận xử lý hồ sơ tại Sở không phải xử lý một thông tin 02 lần (01 hồ sơ phải nhập và xử lý 02 lần trên 2 phần mềm khác nhau).

Trong mỗi lần rà soát danh mục thủ tục hành chính hoặc rà soát nội dung thủ tục hành chính đề nghị UBND tỉnh ban hành biểu mẫu cụ thể để các đơn vị thực hiện rà soát và có cơ sở pháp lý để yêu cầu các đơn vị mà mình quản lý thực hiện đúng theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Bên cạnh đó yêu cầu UBND tỉnh thống nhất lại thời gian báo cáo giấy và báo cáo biểu mẫu. Hiện tại chỉ một báo cáo cải cách hành chính

năm phải làm 2 lần thống kê về số liệu (01 lần báo cáo bằng văn bản và 01 lần báo cáo bằng biểu mẫu) rất khó khăn cho đơn vị cấp dưới.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018.

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong toàn Ngành Tư pháp, chú trọng thường xuyên kiểm soát thủ tục hành chính trong các lĩnh vực tư pháp;

2. Tiếp tục thực hiện việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý trên các lĩnh vực công tác.

3. Luôn quan tâm, thực hiện và luôn có cải tiến việc quản lý theo tiêu chuẩn IS0 9001-2008 vào hoạt động của Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh (KSTTHC);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TÂY NINH

Võ Xuân Biên